

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2021/HS-PT

Ngày: 12-01-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tỉnh

Các Thẩm phán: Ông Bùi Quang N.C.S

Ông Tôn Văn Thông

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Trung Tín – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 114/2020/TLPT-HS ngày 09 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo L.V.T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 45/2020/HSST ngày 01 tháng 10 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.

- *Bị cáo có kháng cáo:* **L.V.T**, sinh năm 1949 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: Số xx/x ấp TM, xã MA, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: 3/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông L.V.C (chết) và bà V.T.V (chết); vợ: Đ.T.S, sinh năm 1954, có 06 con, lớn nhất sinh năm 1972, nhỏ nhất sinh năm 1994; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại, có mặt.

- *Bị hại có liên quan đến kháng cáo:* Anh N.C.H, sinh năm 1985. Nơi cư trú: Số xx/x ấp TM, xã MA, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre, có mặt.

- *Nhân chứng:*

1, P.V.Đ, sinh năm 1983, nơi cư trú: ấp TM, xã MA, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre, có mặt;

2, N.C.S, sinh năm 1954, nơi cư trú: ấp TM, xã MA, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre, vắng mặt;

3, N.T.Q, sinh năm 1953, nơi cư trú: ấp TM, xã MA, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre, vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 30/7/2019, sau khi đã có uống rượu, L.V.T, ngụ ấp TM, xã MA, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre, đi đến nhà ông N.C.S (ngụ cùng ấp) để tiếp tục uống rượu với ông N.C.S. Cả hai ngồi uống rượu tại bàn tròn đặt ở hàng ba nhà ông N.C.S. Trong lúc uống rượu, L.V.T nói với ông N.C.S: “Nếu tôi chết trước thì vợ tôi để lại cho anh, nếu anh chết trước thì để vợ anh lại cho tôi lo”. N.C.H (con ông N.C.S) ở trong nhà nghe, liền nói lại: “Chú đừng nói vậy, nếu cha con chết còn có con lo cho mẹ con”. L.V.T và N.C.S cự cãi qua lại nên ông N.C.S kêu L.V.T về. Lúc này, N.C.S đưa L.V.T ra đến sân thì L.V.T tự vấp té và lớn tiếng chửi N.C.S, N.C.S bỏ đi vào nhà, ông N.C.S tiếp tục đưa L.V.T đến chỗ để xe thì quay lại đi vào nhà, L.V.T không về mà lấy dao (loại dao bấm mũi nhọn) đem theo sẵn từ trước để trong túi quần dài phía trước bên trái, tay trái cầm dao đi trở lại. Đến nhà ông N.C.S, L.V.T lớn tiếng hỏi “Thằng hồi nãy đâu rồi?”, bà N.T.Q (vợ ông N.C.S) thấy L.V.T cầm dao liền nói: “Thôi bỏ đi anh năm (L.V.T)” nhưng L.V.T tiếp tục đi vào nhà. N.C.S thấy L.V.T cầm dao, N.C.S sợ bị đâm liền cầm ghế gỗ có tựa lưng (loại ghế đai) lên che lại phần bụng, L.V.T dùng dao đâm về phía N.C.S, N.C.S bỏ ghế xuống, chạy ra sân thì bị trượt té nằm sấp xuống đất, L.V.T đuổi theo tay trái cầm dao đâm 01 cái trúng vào vùng lưng bên trái của N.C.S gây thương tích. Lúc này, anh P.V.Đ (cùng ngụ ấp TM) đến và kéo L.V.T về nhà ông P.V.R (gần nhà ông N.C.S). L.V.T để con dao bấm vừa đâm anh N.C.S lên bàn ở nhà sau của ông P.V.R, chị L.T.L.P (con ông P.V.R) lấy dao đem cất, sau đó giao nộp cho Công an xã MA, huyện Thạnh Phú. Đối với anh N.C.S, sau khi bị thương tích được gia đình đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu (tỉnh Bến Tre).

Vật chứng trong vụ án đã thu giữ gồm:

- 01 (một) con dao bấm bằng kim loại màu trắng có kích thước chiều dài là 17cm, cán dao dài 9,5cm, lưỡi dao dài 7,5cm, rộng 02cm, một bề bén.
- 01 (một) chiếc ghế gỗ có tựa lưng (ghế đai) đã cũ, trọng lượng 5,5kg, có 04 chân, mặt ghế dài 39cm, rộng nhất 40cm, hẹp nhất 36cm; mặt ghế bị vỡ thành hai mảnh; mặt trước lưng tựa có vết trầy xước thớ gỗ kích thước 1,5 x 0,5cm.

Tại Giấy chứng nhận thương tích số 249/CN ngày 29/8/2019 của Bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu ghi nhận thương tích của N.C.H như sau: Vết thương cạnh (T) cột sống ngang khoảng liên sườn VI-VII kích thước 2cm x 1cm. X Quang ngực

thẳng: mờ toàn bộ phổi (T). Phẫu thuật: mở ngực (T) vào khoang lồng ngực thấy máu loãng và máu cục đầy khoang lồng ngực, vết thương thành ngực đứt động mạch gian sườn đang chảy máu mạnh. Thùng thùy dưới phổi (T) 01 lỗ dài 01cm.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 236-919/TgT ngày 17/9/2019 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Bến Tre kết luận thương tích của N.C.H như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Da xanh, niêm nhợt, khó thở, huyết áp không đo được. Vết thương cạnh trái cột sống ngang khoảng liên sườn VI-VII kích thước 02cm x 01cm. Xquang ngực thẳng: mờ toàn bộ phổi trái. Phẫu thuật: mở ngực trái vào khoang lồng ngực thấy máu loãng và máu cục đầy khoang lồng ngực, vết thương thấu ngực đứt động mạch gian sườn đang chảy máu mạnh. Thùng thùy dưới phổi trái 01 lỗ dài 01cm: 10% (mười phần trăm); căn cứ vào mục IV.1 Tồn thương phổi của thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014.

- Hiện: Thở dễ. Vết thương lành sẹo, kích thước 02,5cm x 0,2cm: 01% (một phần trăm). Vết mổ lành sẹo, kích thước 16cm x 0,2cm: 01% (một phần trăm). Vết dẫn lưu lành sẹo, kích thước 03cm x 0,2cm: 01% (một phần trăm). Căn cứ vào Chương 9 mục 1.1 Tồn thương phần mềm của Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014. Thương tích trên cơ thể ông N.C.H là do vật sắc nhọn gây ra.

2. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích là 13% (mười ba phần trăm).

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 273-1019/TgT ngày 15/11/2019 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Bến Tre kết luận thương tích của L.V.T như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Vết thương vùng trán đỉnh trái dài khoảng 05cm đã lành sẹo, kích thước 05cm x 0,1cm. Xquang đầu: không tổn thương xương. Căn cứ vào Chương 9 mục I.1 Tồn thương phần mềm của thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014. Thương tích trên cơ thể của L.V.T là do vật tày gây ra.

2. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích là 01% (một phần trăm).

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 39/20/TgT ngày 27/3/2020 của Phân viện Pháp y Quốc gia tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận thương tích của L.V.T như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo kích thước 5 x 0,1cm vùng trán – đỉnh trái dạng thẳng, phẳng. Mẫu vật gửi giám định là một cây ghế gỗ (ghế đai) đã cũ và con dao bấm sắc nhọn.

2. Kết luận: Vết thương để lại sẹo vùng trán – đỉnh trái của nạn nhân L.V.T là do vật dày có cạnh tác động gây nên.

- Trường hợp anh N.C.H cầm phần trên hai chân ghế, phần tiếp giáp với lưng tựa, mặt ghế úp xuống, đánh từ trên xuống trúng vào đầu ông L.V.T thì có thể gây ra vết thương vùng trán – đỉnh trái của ông L.V.T.

- Trường hợp ông L.V.T bị té xuống đất thì không thể tạo ra được vết thương vùng trán đỉnh trái của ông L.V.T. Không đủ cơ sở để xác định trường hợp ông L.V.T bị té ngã trúng vào vách lá hông phải nhà ông N.C.S có gây ra được vết thương vùng trán đỉnh trái của ông L.V.T hay không.

- Trường hợp ông L.V.T cầm con dao bấm sắc nhọn đâm thẳng vào mặt trước lưng tựa cây ghế gỗ thì không có thể tạo nên vết xước mất gỗ kích thước 1,5 x 0,5cm như mô tả chi tiết ở trên.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 2854/C09B ngày 18/6/2020 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận thương tích của L.V.T như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

Sẹo vùng trán đỉnh trái, nằm ngang, màu trắng nhạt, không lồi lõm, mảnh gọn, mềm, di động tốt, ấn không đau, đầu bên phải sẹo cong nhẹ lên trên và ra sau.

2. Kết luận: Thương tích vùng trán đỉnh trái của ông L.V.T do vật tày có cạnh tác động tạo ra.

- Trường hợp N.C.H cầm phần trên hai chân ghế (phần tiếp giáp với lưng tựa), mặt ghế úp xuống đánh từ trên xuống trúng vào đầu ông L.V.T tạo ra được vết thương có đặc điểm như vết thương vùng trán đỉnh trái của ông L.V.T hay không tùy thuộc vào vị trí tiếp xúc tác động trên chiếc ghế.

- Trường hợp ông L.V.T té xuống đất bằng thì không tạo ra được vết thương có đặc điểm như vết thương vùng trán đỉnh trái.

- Trường hợp ông L.V.T té ngã trúng vào vách là không xác định được va đập vùng đầu vào vị trí nào của vách lá nên không có cơ sở kết luận.

- Cơ chế hình thành và vật gây ra vết mất gỗ ở mặt trước của lưng tựa ghế trên chiếc ghế gửi giám định không thuộc lĩnh vực giám định pháp y.

Riêng L.V.T, quá trình điều tra cho rằng nguyên nhân xảy ra vụ việc là do khi L.V.T và N.C.S cự cãi, N.C.S cầm ghế gỗ có tựa lưng (ghế đai) ném về phía L.V.T nhưng không trúng, N.C.S xông tới cầm ghế gỗ lên, L.V.T tay trái lấy dao từ túi quần bên trái ra, L.V.T nói với N.C.S: “Nếu mày đánh tao, tao đâm mày”. Lúc này, N.C.S cầm ghế gỗ có tựa lưng đánh từ trên xuống trúng vào đầu của L.V.T gây thương tích nên L.V.T đã cầm dao đâm 01 cái trúng vào người của N.C.S gây thương tích. L.V.T không yêu cầu xử lý đối với N.C.S về hành vi gây thương tích. Tuy nhiên, kết quả thực nghiệm điều tra ngày 14/01/2020, L.V.T không mô tả được tư thế, cách thức tấn

công của N.C.S và không diễn lại được hành vi phạm tội của mình đã gây ra. Mặt khác, lời khai của L.V.T trong quá trình điều tra có nhiều mâu thuẫn về hung khí N.C.S gây thương tích cho L.V.T, cụ thể: lúc đầu L.V.T khai N.C.S đánh L.V.T bằng cây búa, sau khai đánh bằng vật cứng và cuối cùng khai bị đánh bằng ghế đai bằng gỗ; các lời khai của L.V.T không phù hợp với lời khai của người làm chứng P.V.Đ về vị trí, cách thức N.C.S gây thương tích cho L.V.T, vị trí và tư thế L.V.T đâm gây thương cho N.C.S. Do đó, không có cơ sở kết luận N.C.S có dùng ghế đai đánh trúng vào đầu của L.V.T gây thương tích.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 45/2020/HS-ST ngày 01-10-2020 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre đã quyết định: Tuyên bố bị cáo L.V.T phạm “Tội cố ý gây thương tích”. Áp dụng điểm đ khoản 2 (thuộc điểm a, i khoản 1) Điều 134; điểm b, o, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo L.V.T 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án. Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 13/10/2020 bị cáo L.V.T kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không thay đổi yêu cầu kháng cáo và thừa nhận thương tích của bị hại do bị cáo dùng dao đâm vì bị hại dùng ghế đánh bị cáo, gây ra là 13%.

Bị hại trình bày: Do ông L.V.T có lời nói “Nếu tôi chết trước thì vợ tôi để lại cho anh, nếu anh chết trước thì để vợ anh lại cho tôi lo” nên xảy ra cự cãi, anh có hành động xô ông L.V.T cắm đầu vào vách lá, không biết ông L.V.T có bị thương tích hay không, không có dùng ghế đánh ông L.V.T, thừa nhận có lỗi trước đối với ông L.V.T, yêu cầu xem xét cho ông L.V.T được hưởng án treo vì ông L.V.T lớn tuổi, vợ ông L.V.T bị bệnh.

Nhân chứng P.V.Đ trình bày: khi đến thấy cự cãi, thấy N.C.S cầm ghế gỗ phang (chọi) ông L.V.T nhưng không gây ra thương tích, N.C.S tiếp tục lấy ghế đánh ông L.V.T lần này gây thương tích, khi N.C.S đánh ông L.V.T bị trượt quay lưng qua thì ông L.V.T dùng dao đâm N.C.S trúng vào lưng trái làm N.C.S bất tỉnh, ông L.V.T đâm ngay sau khi N.C.S đánh ghế;

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định. Về tội danh, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo L.V.T phạm “Tội cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là đúng quy định của pháp luật. Về tình tiết định khung tăng nặng, thấy rằng tại phiên tòa phúc thẩm bị hại giữ nguyên lời khai

nhưng cho rằng có xô bị cáo vào vách gây ra thương tích ở trán và thừa nhận có lỗi trước, bị hại có dùng ghế đánh bị cáo phù hợp với kết luận giám định thương tích của bị cáo là có thể dùng ghế đánh gây ra được và phù hợp với lời khai của bị cáo và anh Đông. Nên bị cáo không phạm vào tình tiết “Có tính chất côn đồ”, đề nghị không áp dụng tình tiết có tính chất côn đồ đối với bị cáo. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt nên chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm. Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm. Áp dụng điểm đ khoản 2 (thuộc điểm a khoản 1) Điều 134; điểm b, o, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo L.V.T 09 tháng tù về “Tội cố ý gây thương tích”, cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Lời nói sau cùng, bị cáo yêu cầu được hưởng án treo để lo cho vợ bị bệnh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo gửi đến Tòa án trong thời hạn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, có cơ sở xác định. Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 30/7/2019, tại nhà ông N.C.S ở ấp TM, xã MA, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre, do có mâu thuẫn với anh N.C.H là con của ông N.C.S nên L.V.T đã dùng dao là hung khí nguy hiểm đâm gây thương tích cho anh N.C.S với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 13%. Với ý thức, hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo L.V.T phạm “Tội cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 (điểm a khoản 1) Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với tình tiết định khung “Có tính chất côn đồ”. Thấy rằng, lời khai của bị cáo và nhân chứng P.V.Đ so với lời khai của bị hại và người làm chứng ông N.C.S, bà Quý có mâu thuẫn nhau về tình tiết vụ án, về hành vi của bị cáo và hành động của bị hại. Tuy nhiên lời khai của bị cáo và nhân chứng P.V.Đ có phần phù hợp với các Kết luận giám về thương tích đối với L.V.T về vật tác động có thể gây ra được thương tích của L.V.T từ ghế gỗ. Tại phiên tòa phúc thẩm bị hại thừa nhận có lỗi

trước, là có hành động xô bị cáo vào vách dẫn đến bị cáo dùng dao đâm bị hại. Như vậy việc thực hiện hành vi của bị cáo là có nguyên nhân, nên bị cáo không phạm vào tình tiết định khung có tính chất côn đồ.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo thấy rằng, Tòa án cấp sơ thẩm khi áp dụng hình phạt tù đã xem xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ, bị cáo không có tiền án, tiền sự; tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người từ đủ 70 tuổi trở lên; bị cáo có bà nội được tặng danh hiệu “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”; ông nội của bị cáo là Liệt sĩ; cha của bị cáo là thương binh 4/4; bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và thừa nhận bị hại có một phần lỗi nên Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo 09 tháng tù. Tại phiên tòa phúc thẩm, xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng và sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã bồi thường xong thiệt hại cho bị hại theo bản án sơ thẩm đã tuyên, bị cáo có nhân thân tốt, bị cáo là người cao tuổi sống cùng vợ lớn tuổi bị bệnh tim mạch, bị hại yêu cầu cho bị cáo được hưởng án treo, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo không phạm vào tình tiết định khung có tính chất côn đồ nên đủ điều kiện được hưởng án treo. Do vậy, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt tù và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo theo đề nghị của Kiểm sát viên cũng đủ cải tạo giáo dục bị cáo.

[4] Về án phí, bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo L.V.T phạm “Tội cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 (thuộc điểm a khoản 1) Điều 134; điểm b, o, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **L.V.T** 09 (chín) tháng tù. Nhưng cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 12/01/2021.

Giao bị cáo L.V.T về cho Ủy ban nhân dân xã MA, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án

treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự. Việc giải quyết trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

[2] Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo L.V.T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú (3b);
- VKSND huyện Thạnh Phú (1b);
- Công an huyện Thạnh Phú (1b);
- Chi cục THADS huyện Thạnh Phú (1b);
- UBND xã MA, huyện Thạnh Phú (1b);
- Bị cáo (1b);
- Bị hại (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Tỉnh